

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÓA NGÀY 02/06/2017

BẢNG KẾT QUẢ

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	PHÁI	NGÀY SINH	TRƯỜNG	QUẬN/HUYỆN	ĐIỂM CÁC BÀI THI			M. CHUYÊN
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN	
1	19319	TRẦN NGUYỄN ANH	NỮ	13/04/2002	THCS Phước Bình	Quận 9	5.00			
2	19366	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	NỮ	30/07/2002	THCS Phước Bình	Quận 9			6.25	
3	19881	BÙI HỒ MINH THỌ	NAM	31/01/2002	THCS Phước Bình	Quận 9			2.50	
4	19922	TRẦN ĐÌNH TIẾP	NAM	14/10/2002	THCS Phước Bình	Quận 9			3.75	
5	19925	HỒ NGỌC QUỲNH TRANG	NỮ	02/11/2002	THCS Phước Bình	Quận 9			3.25	
6	95878	NGUYỄN QUANG DUY	NAM	28/04/2002	THCS Phước Bình	Quận 9			6.50	
7	18995	TRẦN HỮU HẢO	NAM	29/10/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			5.00	
8	19064	VÕ HUỲNH KHÁNH LIÊN	NỮ	07/06/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			1.00	
9	19091	NGÔ QUỐC NAM	NAM	24/04/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			3.75	
10	19101	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	NỮ	08/09/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			6.75	
11	19147	HUỲNH TẤN PHÁT	NAM	07/07/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			2.75	
12	19155	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚC	NAM	21/03/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			1.25	
13	19162	TRẦN NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	NỮ	13/06/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9		5.75	3.25	
14	19193	PHẠM ĐÌNH THỊNH	NAM	12/03/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9	6.00	7.50	6.00	
15	19250	LÊ MINH TUẤN	NAM	22/08/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9	4.00	4.00	2.25	
16	19251	LÊ NGUYỄN PHÚC TUẤN	NAM	25/12/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			6.25	
17	19252	NGUYỄN ANH TUẤN	NAM	06/09/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			2.00	
18	19253	NGUYỄN MINH TUẤN	NAM	07/09/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9	6.50		4.00	
19	19286	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	NỮ	06/06/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9	5.50			
20	93739	NGUYỄN BẢO NGỌC	NỮ	12/08/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9				0.75
21	96249	ĐÀO TRANG ĐÀI	NỮ	19/05/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9				2.00
22	96288	ĐƯƠNG THỊ DIỄM MY	NỮ	31/01/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9			7.75	1.00
23	96335	BÙI LÂM TIẾN	NAM	09/04/2002	THCS Hoa Lư	Quận 9				2.00
24	19538	ĐẶNG LIỄU TUẤN KHANH	NAM	04/03/2002	THCS Đặng Tấn Tài	Quận 9			2.50	
25	19755	NGUYỄN MINH PHÚC	NAM	02/12/2002	THCS Đặng Tấn Tài	Quận 9			2.50	
26	19884	TRẦN ĐỨC THÔNG	NAM	07/03/2002	THCS Đặng Tấn Tài	Quận 9		4.00		
27	20035	NGUYỄN HOÀNG LÊ VY	NỮ	13/09/2002	THCS Đặng Tấn Tài	Quận 9			0.75	
28	18246	NGUYỄN VĂN HOÀNG BẢO	NAM	28/09/2002	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9	6.00	5.75	2.75	
29	18496	HUỲNH TUẤN MINH	NAM	27/05/2002	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9			6.50	

BẢNG KẾT QUẢ

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	PHÁI	NGÀY SINH	TRƯỜNG	QUẬN/ HUYỆN	ĐIỂM CÁC BÀI THI		
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN
30	95918	LÊ TRÍ ĐĂNG	NAM	03/04/2002	THCS Trần Quốc Toản	Quận 9			
31	18056	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NỮ	04/09/2002	THCS Tân Phú	Quận 9			1.00
32	18204	NGUYỄN MINH	NỮ	20/09/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			3.25
33	18451	ĐĂNG TUẤN	NAM	05/08/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			0.50
34	18461	LÊ THỊ	NỮ	29/08/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			0.75
35	18617	TRẦN ĐĂNG THIÊN	NAM	27/12/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			3.00
36	18680	NGUYỄN VŨ ANH	NAM	02/08/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			0.50
37	18706	ĐINH TUẤN	NAM	12/06/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9		3.75	3.00
38	96311	NGUYỄN THANH	NAM	28/08/2002	THCS Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			1.00

BẢNG NÀY CÓ 38 THÍ SINH

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 6 năm 2017

**KT GIÁM ĐỐC-
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Đạt